

74 Thẻ Chiến Đấu

THIẾU LÂM QUYỀN



74 THỂ CHIẾN ĐẤU THIẾU LÂM QUYỀN
Võ sư PHONG VŨ
Biên soạn

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc : VÕ VĂN ĐĂNG
Tổng biên tập : NGUYỄN ĐỨC HÙNG
Biên tập : HỒNG TÂM
Bìa : MINH VIỄN
Trình bày và sửa bản in : ANH VŨ

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm. Tại Xí nghiệp in Tân Bình. Giấy trích ngang KHXB số 42/1437/ XB QLXB. Cục Xuất bản cấp ngày 6/12/1999 và quyết định xuất bản số 560/ QĐXB Nhà Xuất bản Đà Nẵng cấp ngày 14/11/2000. In xong nộp lưu chiểu tháng 12, năm 2000.

Võ sư PHONG VŨ
Biên dịch

74 THỂ
CHIẾN ĐẤU

THIẾU LÂM QUYỀN

MỤC LỤC

Phần giới thiệu	5
Chương một :	
Giác Viễn thất thập tứ tán thủ (74 chiêu thức chiến đấu của Giác Viễn Đại sư)	11
Chương hai :	
Long hổ thích đả suất nã pháp	89
Chương ba :	
Long hổ giao chiến pháp	109

PHẦN GIỚI THIỆU

Kỹ thuật chiến đấu của Thiệu lâm quyền trải qua tích lũy kinh nghiệm phong phú nhiều đời võ tăng ở Thiệu lâm tự, căn cứ từ chiến đấu thực tế trong đời sống, các vị hòa thượng giáo đầu đã sáng tạo ra nhiều bài tập đối luyện, mỗi bài tập đều có giá trị thực dụng và nét đặc sắc riêng, bao gồm những kỹ thuật chiến đấu của Thiệu lâm quyền như “đả, suất, cầm, điểm, thôi, v. v. . .” Vì tính chất uyên áo của Thiệu lâm quyền quá bao la, nên càng theo chiều dài của lịch sử, Thiệu lâm quyền chia ra nhiều lưu phái khác nhau. Trong tập sách này chúng tôi chỉ giới thiệu riêng về lưu phái “Thiệu lâm Kim Cương Thiền”

Lưu phái “Thiệu lâm Kim Cương Thiền” là một lưu phái võ thuật ít thấy ở Trung Quốc. Đây là một môn phái võ thuật bí truyền bắt nguồn từ chùa Thiệu lâm Tung sơn, đã lưu truyền lâu đời ở

Tứ Xuyên, tông tích rất kín đáo ẩn mật, người đời ít biết đến, cho nên phổ hệ cũng khó mà thăm tra tường tận. Theo truyền thuyết, vào đời Đường, trên ngọn núi phía tây nam thành Tứ Xuyên có một ngôi chùa hùng vĩ tên là An phố tự, nơi đây chính là tổ đàn của môn phái "Thiếu lâm Kim Cương Thiền". Truyền nhân cận đại là Thiền sư Tịnh Ngộ, hòa thượng trụ trì Bảo Long tự ở Tứ Xuyên.

Môn phái Thiếu lâm Kim cương thiền tuy thuộc tông phái Thiếu lâm, nhưng so với các lưu phái Thiếu lâm khác có nhiều chỗ bất đồng :

Thông thường các lưu phái võ thuật Thiếu lâm khác đều tôn sơ tổ Thiền tông Đạt Ma là người khai sáng võ thuật Thiếu lâm. Trong khi môn phái Kim Cương Thiền thờ Bạt Đà làm tổ, ông là hòa thượng chủ trì đời thứ nhất của Thiếu lâm tự. (Theo khảo chứng, người khai sáng chùa Thiếu lâm là Bạt Đà).

Môn phái Kim Cương Thiền lấy giáo nghĩa Thiền tông làm chỉ đạo cho lý luận võ thuật, Thiền đạo và Võ đạo quan hệ mật thiết với nhau.

Ngoài ra, xét về mặt phái hệ của Phật giáo thì võ thuật Thiếu lâm thuộc Thiền tông. Trong khi môn phái Thiếu lâm Kim Cương Thiền lại là một môn phái vừa tu theo Thiền tông vừa tu Mật tông, gọi là "Thiền Mật hợp tu".

Tóm lại, môn phái Kim Cương Thiền, lấy pháp thiền Kim cương để tu luyện nội công, lấy võ thuật làm biểu hiện hình tướng bên ngoài.

Khí công của Kim cương thiền là khí công của Phật môn, tự thành một hệ thống lý luận độc đáo. Phương pháp công phu tu luyện gồm có ngũ hình Đà la ni, thất hình Bạt Đà, ngũ bách hình tịnh ý (thường chỉ luyện thập bát hình). Cách luyện là luyện từ Đà la ni, kế tới là Bạt đà, cuối cùng là tịnh ý, nhưng khi lên đến cảnh giới cao thì quay ngược về Đà la ni.

Võ công thì gồm có 32 bài quyền, mỗi bài đều có quan hệ với khí công. Đầu tiên là ngũ hình ngũ thủ Đà la ni (Phật hình, long hình, hạc hình, hổ hình, ưng hình), những bài quyền này vừa tập luyện khí công vừa tập luyện võ công. Rồi tới Bạt Đà thất hình, đây là hộ sơn quyền, tinh hoa võ công của Thiếu lâm Kim Cương Thiền, là giai đoạn kết hợp cao độ giữa khí công và võ công. Bao gồm hạc hình là để luyện tinh, long hình là để luyện thần, sư hình là để luyện thể, hổ hình là để luyện cốt, báo hình là để luyện lực, xà hình là để luyện nhu, điều hình là để luyện khí. Đến giai đoạn luyện tập tịnh ý mới là giai đoạn thiền định và quyền thuật thống nhất cao độ, là phương pháp công phu thượng thừa của môn phái Thiếu lâm Kim Cương Thiền.

Như đã thuật ở trên, Thiếu lâm Kim Cương Thiền là môn phái võ thuật tham thấu nội ngoại công, kiêm cả động lẫn tĩnh, kiêm cả cương lẫn nhu. Cả hai phương pháp công phu tĩnh và động tương thích tương hợp với nhau, về phương diện hữu hình là kỹ thuật quyền pháp, về phương diện vô hình là nội công hay kỹ thuật tấn công bằng khí lực. Cách luyện hữu hình được phân chia làm thất công, ngũ pháp, nhị thuật, thất loại, bát kỹ như sau :

1. Thất công :

(1) **Mộc dục công** – là phương pháp tập luyện toàn thân không sợ bị đánh.

(2) **Dịch cân kinh** – là phương pháp luyện tập mạnh cứng cân cốt, quyền chưởng, tay chân.

(3) **Trang công** – là cách luyện đứng tấn vững vàng, đẩy bất động, đá bất động.

(4) **Thối pháp** – là cách luyện tập đôi chân nhanh nhẹn linh hoạt.

(5) **Tất tý công** – còn gọi là “hoạt chầu để đánh công”, chuyên luyện hai bộ phận đầu gối và chỏ (bao gồm cẳng chân, cạnh chỏ).

(6) **Tĩnh công** – là phần công phu hữu hình lấy vô hình thay đổi hữu hình.

(7) **Khí công** – là phần công phu hữu hình lấy hữu hình thay đổi vô hình.

2. Ngũ pháp :

Nhân pháp, bộ pháp, thối pháp, thân pháp, thủ pháp.

3. Nhị thuật :

Lý mạch thuật và điều nhiếp thuật.

4. Thất loại :

Thất loại là bảy loại hình chiến đấu trong thực tế của môn phái Thiếu lâm Kim Cương Thiền:

(1) **Thích pháp** (phép đá) – 108 cách đá.

(2) **Đả pháp** (phép đánh) – là động tác của chi trên, được hình thành chủ yếu bao gồm quyền, chưởng và chỉ.

(3) **Suất pháp** (phép vật, ném) – là phép đánh phối hợp ném vật gạt té.

(4) **Nã pháp** (phép chụp) – gọi là cầm nã thuật, bao gồm hoạt cầm, cố cầm, phá cầm, phản cầm.

(5) **Phốc pháp** (phép xông vào) – là kỹ thuật lăn, lộn xông vào tấn công.

(6) **Thôi pháp** – là kỹ thuật phát kinh ra ngoài, tấn công đối phương ở xa.

(7) **Tràng pháp** – là kỹ thuật đánh cận chiến, bao gồm 5 bộ phận đầu gối, chỏ, hông, vai, đầu.

5. Bát kỹ :

Tám chiến thuật chiến đấu trong thực tế bao gồm :

(1) Khai môn pháp - cách tự nhiên và 11 cách khác.

(2) Xung kích pháp - phép chủ động tấn công.

(3) Thiếp thân pháp - phép đánh cận chiến tích cực.

(4) Đằng na pháp - phép di chuyển xấn tới bên phải bên trái hay phía sau đối phương.

(5) Tiến thoái pháp - phép nghiêng dịch từ chính diện.

(6) Thiểm chiếm pháp - phép nghiêng dịch chớp nhoáng trên dưới, chiếm khoảng trống giữa hai chân của đối phương

(7) Đằng không pháp - phép nhảy lên không tấn công đối phương.

(8) Đảo địa pháp - phép chủ động lăn té xuống đất để tấn công đối phương.

Nội dung quyền thuật của Thiếu lâm Kim Cương Thiển rất là phong phú và đa dạng. Vì khuôn khổ của tập sách có hạn, tập sách này chỉ dẫn giải những kỹ thuật chiến đấu thực dụng của lưu phái Thiếu lâm Kim Cương Thiển.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

GIÁC VIỄN THẤT THẬP TỨ TÁN THỦ

(74 chiêu thức chiến đấu
của Giác Viễn Đại sư)

1. Khởi thế :

Giáp đứng hướng tây mặt nhìn hướng đông nam, Ất đứng hướng đông mặt nhìn hướng tây bắc, hai người đứng thành một đường thẳng. Hai chân đứng khép lại, người ngực thẳng đứng, hai tay buông tự nhiên hai bên người. Hai bàn tay nắm lại thành quyền, hai quyền nắm chặt tự nhiên, đặt mé ngoài hai đùi, quyền tâm hướng xéo vào trong, hổ khẩu hướng ra phía trước, mắt nhìn ra phía trước. [Hình 1]



H. 1

2. Giáp : Đơn tý trích nguyệt.

Giáp xoay hai bàn chân trên mặt đất, xoay người qua trái 90 độ, bước chân trái ra phía trước một bước, hạ xuống co đầu gối lại thành tả cung bộ. Đồng thời xuất quyền phải đánh vào đầu Ất,

quyền tâm hướng qua trái, quyền trái co chỗ thu về che bên sườn trái, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn theo hướng quyền phải.

Ất : Đơn tý hoành vân.

Ất trong lúc Giáp xoay người cũng xoay vận hai bàn chân trên mặt đất, xoay người qua trái 90 độ, bước chân phải lên phía trước co đầu gối lại, biến thành hữu cung bộ. Xuất quyền phải đỡ quyền phải của Giáp, quyền tâm hướng xuống, hổ khẩu hướng qua trái, quyền trái co chỗ che bên sườn trái, quyền tâm hướng xuống, mắt nhìn quyền phải và đầu của Giáp. [Hình 2]



H. 2

3. Giáp : Kim xà triển trụ.

Giáp nhảy hai chân tới phía trước nửa bước, hai bàn chân xoay vận trên mặt đất, xoay người qua phải 90 độ, quyền phải biến thành chưởng chụp cổ tay phải của Ất kéo xuống bên phải. Đồng thời cánh tay trái tức tốc co chỏ kẹp cổ của Ất, lòng bàn tay hướng vào trong, bàn tay hướng qua phải, mắt nhìn mặt Ất.



H. 3

Ất : La hán kháo bích.

Ất xoay hai bàn chân trên mặt đất, xoay người qua trái 90 độ, quyền phải bị chụp biến thành chưởng, chưởng tâm hướng ra phía trước,

lấy chỏ trái thúc ra phía sau, đánh vào hông trái của Giáp, lòng quyền hướng qua phải, mắt nhìn đầu Giáp. [Hình 3]

4. Giáp : Sư tử ban trụ.

Giáp đứng hai chân nguyên chỗ cũ không di chuyển, tay phải co chỏ nâng lên, lòng bàn tay hướng vào trong, tay trái dùng sức kéo Ất ngã người ra phía sau, mắt nhìn ra phía trước.



H. 4

Ất : Cô điều triển đề.

Ất hơi thu chân trái bước ra phía sau, gót chân chạm đất, mũi chân ngẩng lên, chân phải di động trượt qua bên phải, thân hơi nghiêng xéo ra

phía sau bên trái, tay phải co chỗ lại chụp tay Giáp, cánh tay trái co chỗ đánh bên trái, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn ra phía trước. [Hình 4]

5. Giáp : Đơn cước xuyên tâm.

Ất nhắc chân phải lên, hạ xuống mé ngoài chân trái, xoay người qua trái 270 độ, chân trái bước lùi ra phía sau nửa bước; co đầu gối lại thành hữu hư bộ, quyền trái biến thành chưởng, hai chưởng co chỗ nâng lên phía trước đầu trong lúc xoay người, hai lòng bàn tay hướng ra phía trước, phòng thủ phần mặt.



H. 5

Ất : Oa phúc bảo bình.

Giáp bước chân trái ra phía sau, đồng thời tức tốc đá chân phải vào bụng Ất, Ất hóp bụng né tránh. Giáp lấy hai chưởng biến thành quyền, gạt hai tay của Ất rồi tung quyền tấn công vào mặt Ất, quyền tâm hướng xuống. Ất lấy hai tay co chỗ khép lại, Giáp và Ất nhìn đối diện nhau. [Hình 5]

6. Giáp : Đơn thoái độc lập.

Ất lấy tay trái hạ xuống chộp cổ chân phải của Giáp, kéo ra phía sau bên trái, đồng thời bước chân phải lên phía trước một bước, hạ xuống mé trong chân trái của Giáp, hai bàn chân xoay vận, xoay người qua trái 90 độ, biến thành mã bộ, tay phải gạt ngang song quyền của Giáp qua trái, sau đó co chỗ đánh xuống đùi của Giáp, quyền tâm hướng qua trái, chưởng trái chộp chân phải của Giáp không thả ra, mắt nhìn mặt Giáp.

Ất : Thuận thủ ban chi.

Giáp đứng trên chân trái, chân phải bị chộp, hai quyền bị gạt qua một bên biến thành chưởng, chưởng trái rút về chộp sau lưng Ất không thả ra, chưởng phải che hông phải, lòng bàn tay hướng vào trong, mắt nhìn mặt Ất. [Hình 6]



H. 6

7. Giáp : Tiên nhân trích cà.

Giáp tay trái co chỗ đưa lên chộp sau đầu Ất, tay phải vòng lên phía trước chộp hàm dưới của Ất, hai tay dùng sức vận qua trái, chân phải co lại kẹp eo Ất không buông ra, mắt nhìn đầu Ất.

Ất : Lãnh nhận hồi đầu.

Ất đứng yên chỗ không di chuyển, quyền phải biến thành chưởng đẩy đùi phải của Giáp, tay trái buông cổ chân phải của Giáp đẩy xuống, mắt nhìn lên phía trái. [Hình 7]



H.7

8. Giáp : Cử đỉnh bánh bi.

Ất nhảy hai chân lên xoay qua trái 270 độ, hai chân hạ xuống đất cách một bước chân, chân trái co đầu gối ở phía trước, chân phải đạp đất ở phía sau thành tả cung bộ, hai chưởng biến thành quyền. Trong lúc xoay người quyền trái đánh vòng lên đầu Giáp, quyền tâm hướng qua phải, cánh tay phải co chỗ che trước sườn phải, quyền tâm hướng lên, mặt quay lại nhìn đối phương.

Ất : Chuyển thân hoành tảo.

Giáp thu chân phải về hạ xuống phía sau, chân trái xoay tới phía trước nửa bước, xoay người

qua phải 90 độ, biến thành tả hoành cung bộ, tay phải co chỗ đưa lên đỡ quyền trái của Ất, chưởng tâm hướng qua trái, chưởng trái co chỗ thu về che trước sườn phải, chưởng tâm hướng vào trong, dùng vai trái đánh vào mé dưới sườn trái của Ất, mắt nhìn ra phía trước bên trái. [Hình 8]



H. 8

9. Giáp : Lặc hạ thấp đao.

Giáp hơi thu chân phải vào phía trong, xoay hai mũi chân vào trong. Chưởng trái biến thành quyền, cánh tay trái co chỗ nâng lên trước ngực, lòng quyền hướng vào trong, dùng chỗ đánh vào sườn trái của Ất. Cánh tay phải co chỗ hạ xuống bên phải, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón

tay hướng lên, mắt nhìn sườn trái của Ất.

Ất : Dương liễu tà tài.

Ất bước chân phải lên bên phải, chân trái nhón gót lên, người hơi nghiêng bên phải, cánh tay trái co chỗ thu về che trước ngực, lòng quyền hướng vào trong, hồ khẩu hướng qua phải, quyền phải hạ xuống phía sau bên phải, quyền tâm hướng qua trái, mắt nhìn bên phải. [Hình 9]



H. 9

10. Giáp : Đao bạt dương liễu.

Giáp xoay bàn chân qua phải, nghiêng người qua phải, đưa tay phải chộp đuôi của Ất,

quyển trái biến thành chường ôm sau lưng Ất, muốn quật Ất té, mắt nhìn quyển trái của Ất.

Ất : Bối hậu toàn đao.

Ất xoay hai chân qua trái, cánh tay trái nâng lên bên trái, quyển tâm trái hướng xuống, quyển phải từ phía sau đánh móc lên sau lưng Giáp, mắt nhìn lưng của Giáp. [Hình 10]



H. 10

11. Giáp : Phiên thủ khiên dương.

Giáp vận hai bàn chân, xoay người qua trái 90 độ, thu chân phải về phía sau, dùng tay trái chộp cổ tay phải của Ất, tay phải chộp cánh tay trái của Ất, mắt nhìn cánh tay phải của Ất.

Ất : Mã bộ sinh căn.

Ất nhắc chân phải lên hơi dời qua bên trái, chân trái lui về phía sau một bước, hai chân vận xoay người qua trái 90 độ, đứng thành cao mã bộ, quyển phải bị nắm giữ, quyển tâm hướng xuống. Quyển trái thu về, co chỗ che mé ngoài sườn trái, quyển tâm hướng vào trong, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 11]



H. 11

12. Giáp : La hán dạng thoái.

Giáp xoay bàn chân phải ra ngoài, nhắc chân trái lên đá Ất. Tay phải chộp cổ tay phải của Ất kéo ra phía sau, tay trái chộp khớp chỏ phải của Ất hơi kéo lên, rồi dùng sức đẩy người Ất đi, mắt nhìn mặt Ất.

Ất : Triệt thân thiểm tỵ.

Ất thu chân phải vào mé trong gần nửa bước, tránh cú đá của Giáp. Đồng thời hai chân hơi xoay qua phải biến thành hữu hư bộ, cánh tay trái co chỗ che mé ngoài sườn trái, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 12]



H. 12

13. Giáp : Tràng tử đàn thích.

Giáp xoay bàn chân phải vào trong, chân trái đá vào bụng dưới của Ất, chưởng trái biến thành quyền đánh vào yết hầu của Ất, quyền tâm hướng xuống, chưởng phải biến thành quyền thu về mé ngoài hông phải, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn thượng trung bàn của Ất.

Ất : Oa phúc hấp hung.

Ất xoay hai bàn chân vận người qua phải 90 độ, chân phải lui về phía sau một bước, hạ xuống co đầu gối lại thành tả hư bộ. Đồng thời thu người lại tránh quyền của Giáp, hai cánh tay co chỗ thu về hai bên sườn, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn quyền và cước của Giáp. [Hình 13]



H. 13

14. Ất : Kim chỉ điểm tháp.

Ất nhảy hai chân lên hoán đổi bộ pháp, chân trái ở phía sau hơi co đầu gối biến thành hữu hư bộ, đồng thời quyền phải từ bên phải gạt đỡ quyền trái của Giáp xuống bên trái. Sau đó co chỗ che ở trước ngực, quyền tâm hướng vào trong, tay trái duỗi thẳng ngón trở xia vào mắt của Giáp,

lòng bàn tay hướng qua phải, mắt nhìn tay trái và mặt Giáp.

Giáp : Kim châm điểm bạt.

Giáp thu chân trái hạ xuống phía sau người, chân phải vận vào trong, chân trái hơi co đầu gối biến thành hữu hư bộ, cánh tay trái co chỏ thu về, ôm mé ngoài sườn trái, quyền tâm hướng lên, quyền phải biến thành nhất chỉ, đưa lên gạt tay trái của Ất, lòng bàn tay hướng qua trái, mắt nhìn mặt và ngón tay trái của Ất. [Hình 14]



H. 14

15. Ất : Thiểm thân dụ địch.

Ất vận hai bàn chân xoay người qua trái 90 độ, chân trái co đầu gối thành tả cung bộ, hai tay

biến thành chưởng, chưởng phải che trước háng, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xuống. Chưởng trái che mé ngoài hông trái, lòng bàn tay hướng ra phía sau, các ngón tay hướng xuống, mắt nhìn bên trái.

Giáp : Hải đế lao nguyệt.

Giáp bước chân trái lên phía trước một bước, co đầu gối thành mã bộ, hai chân vận ra ngoài, xoay người qua phải 90 độ, ngón tay phải xĩa xuống điểm vào đầu gối phải của Ất, quyền trái đánh lên sau hông Ất, lòng quyền hướng lên, mắt nhìn chân phải Ất. [Hình 15]



H. 15

16. Giáp : Bình địa ban thạch.

Giáp xoay hai bàn chân vào trong, tay phải biến thành chưởng, chộp cổ chân phải của Ất, dùng sức nâng lên, quyền trái thu về đánh vào bên phải bụng dưới của Ất, quyền tâm hướng lên, mắt nhìn ra phía trước bên trái.

Ất : Dao tử quan thiên.

Ất vận bàn chân trái vào trong, chân phải bị Giáp nắm giữ, người nghiêng qua trái, chưởng phải đưa lên chộp vai trái của Giáp. Cánh tay trái co chỗ che mé ngoài sườn trái, quyền tâm hướng qua trái, các ngón tay hướng ra phía trước, mắt nhìn lên bên phải. [Hình 16]



H. 16

17. Giáp : Kim cương sủy thoái.

Giáp dời chân phải ngang qua bên phải đứng trụ, lấy chân trái đá vào hông phải của Ất. Quyền trái biến thành chưởng thu về chộp cẳng chân phải của Ất. Chưởng phải chộp cổ chân của Ất không thay đổi, hai lòng bàn tay hướng xuống, mắt nhìn thượng và trung bàn của Ất.



H. 17

Ất : Kim kê thiểm triển.

Ất không thay đổi vị trí chân trái, chân phải bị nắm giữ, thân trên hơi nghiêng qua trái, cánh tay trái co chỗ che phía trước sườn trái, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng lên, chưởng phải đưa lên phía sau, lòng bàn tay hướng

ra phía sau, các ngón tay hướng qua phải, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 17]

18. Ất : Cận thân trích trào.

Ất lấy chưởng trái đẩy chân trái của Giáp ra, chân trái nhảy tới sát người Giáp, chân phải dùng sức hạ xuống, nương theo thế liền xoay người qua phải 90 độ. Đồng thời tay phải duỗi ra chộp đầu của Giáp, co chỏ kẹp vào trong, tiếp theo dùng chưởng trái đánh vào mặt Giáp, mắt nhìn đầu Giáp.



H. 18

Giáp : Lãnh nhận hồi đầu.

Chân trái của Giáp bị đẩy ra thu về hạ xuống, tay trái lật cổ tay luồn xuống phía dưới nâng đùi của Ất, tay phải thuận thế vuốt lên nắm chặt cẳng chân của Ất, mắt nhìn lên bên phải. [Hình 18]



H. 19

19. Giáp : Điều long bảo trụ.

Giáp không thay đổi vị trí hai chân, chưởng trái từ phía dưới đùi luồn lên sau lưng ôm eo của Ất, bấu vào xương sườn kéo ra phía sau, chưởng phải không thay đổi, lấy đầu hất mạnh vào ngực của Ất, mắt nhìn bên phải.

Ất : Hoài trung bảo nguyệt.

Ất hai chân không thay đổi, hai tay dùng sức đẩy đầu của Giáp ra, mắt nhìn ra phía trước.
[Hình 19]

20. Ất : Đơn đao phó hội.

Ất hạ chân phải xuống phía trước, gót chân trái vịn ra ngoài, biến thành hữu cao cung bộ, tay trái duỗi ra chộp cổ tay phải của Giáp, cánh tay phải co chỗ dùng chưởng đánh vào vai trái của Giáp, lòng bàn tay hướng ra phía trước, mắt nhìn mặt Giáp.



H. 20

Giáp : Kim báo hồi đầu.

Giáp vận hai chân qua phải biến thành hữu hư bộ, tay trái chộp phía sau vai của Ất, mắt nhìn thượng bàn của Ất. [Hình 20]

21. Giáp : Lực sĩ phiên thân.

Giáp nhảy hai chân lên hoán đổi vị trí, xoay người qua trái 90 độ, chân phải co đầu gối biến thành hữu cung bộ, cánh tay trái co chỗ thu về che trước sườn trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, mắt nhìn lên phía trước.



H. 21

Ất : Nghinh môn tiếp khách.

Ất xoay hai bàn chân qua trái, tay trái kéo tay phải của Giáp qua bên trái ra phía sau, rồi lại dùng chưởng phải đánh hàm dưới của Giáp, lòng bàn tay hướng ra phía trước, mắt nhìn đầu Giáp. [Hình 21]

22. Giáp : Thuần dương túy tửu.

Giáp ngẩng mũi bàn chân phải lên, chân trái hơi dõ lên phía trước, thân trên xoay qua trái 90 độ, tay phải thu về, tức tốc chộp cánh tay phải của Ất, thân hơi nghiêng ra phía sau, mắt nhìn phía trước bên phải.



H. 22

Ất : La hán giáng long.

Ất hai chân bất động, tay phải chộp vai trái của Giáp, tay trái chộp cánh tay phải của Giáp, thân trên xoay qua trái 90 độ. Lấy hai cánh tay dùng sức vật đối phương qua trái, mắt nhìn phía trước bên trái. [Hình 22]

23. Giáp : Quan âm đả tọa.

Giáp nhảy hai chân lên xoay người 90 độ, ngã người xuống đất bên trái Ất, hai chân chạm đất phía trước, hai chưởng hạ xuống đất trước chống đỡ người, mắt nhìn toàn người Ất.



H. 23

Ất : Nhị xà tranh huyết.

Ất vận hai chân xoay người qua trái 90 độ, chân trái nhấc lên lùi về phía sau nửa bước, hạ xuống mé trong chân phải, hai chân co đầu gối thành mã bộ, hai chưởng xia thẳng vào hai bên cổ của Giáp, lòng bàn tay hướng xuống, mắt nhìn đầu Giáp. [Hình 23]

24. Giáp : Tiên nhân ngọa sàng.

Giáp hai chân duỗi thẳng sát mặt đất, xia vào giữa hai chân của Ất, ngửa người ra phía sau, hai cánh tay co chỏ chống đất, lòng bàn tay hướng xéo xuống, đầu ngẩng lên, mắt nhìn mặt Ất.



H. 24

Ất : Ngạ hổ phốc thực.

Ất hơi trượt chân trái ra phía ngoài, hai chưởng chống hai bên cổ của Giáp, đè xuống phía trước, khiến cho Giáp ngã ra, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 24]

25. Giáp : Súc thân đấu bảo.

Giáp co đầu gối thu hai chân lại.

Ất : Phản thủ ca hầu.

Ất dời chân phải ra phía trước, hai tay bóp cổ Giáp, lòng bàn tay hướng xéo lên, hai bên nhìn nhau. [Hình 25]



H. 25

26. Giáp : Nhất tức động thiên.

Giáp đuổi chân trái sát mặt đất, chân phải dùng sức đạp mé trong đùi của Ất, hai cánh tay co chỗ chộp hai cổ tay của Ất, theo đó đầu ngửa ra phía sau, hai tay dùng sức kéo ra, mắt nhìn đầu Ất.

Ất : Tử yên đảo thiên.

Ất rời hai chân khỏi mặt đất, người bay trên không, hai tay hạ xuống đất chống phía trước. [Hình 26]



H. 26

27. Giáp : La hán trạm trang.

Giáp sau khi dùng chân phải đạp Ất bay qua người, hai chân hạ xuống đứng dậy, hai chưởng biến thành quyền để hai bên hông, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn ra phía trước.

Ất : Kim long bão trang.

Ất lộn người xuống phía trước, tức tốc quay đầu lại, đồng thời xoay người qua phải 180 độ, xông tới phía sau Giáp, cùng lúc dùng hai tay ôm chân Giáp và đồng thời dùng vai húc vào hông trái của Giáp, mắt nhìn chân của Giáp. [Hình 27]



H. 27

28. Giáp : Lão hổ tọa thân.

Giáp đứng yên không di chuyển, dùng sức rùn người xuống, hai quyền duỗi ra phía trước, hai quyền tâm hướng đối nhau, thân hơi chồm tới phía trước, mắt nhìn xuống phía trước.

Át : Triệt thân bất nhượng.

Át không di chuyển hai chân, hai tay ôm không buông ra, thân bị áp lực do Giáp rùn người xuống phải lùi người ra phía sau, đồng thời vai phải vẫn húc vào phía sau hông trái của Giáp, mắt nhìn ra phía trước. [Hình 28]



H. 28

29. Giáp : La hán tróc thích.

Giáp bước chân phải lên phía trước nửa bước, thân trên xoay mạnh qua trái 90 độ, hai quyền biến thành chưởng. Chưởng trái gấp rút thu về chộp cổ tay phải của Át, chưởng phải chộp tay phải của Át, hai tay kéo mạnh qua phải, đồng thời đá chân phải lên sườn phải của Át, mắt nhìn mặt và hông của Át.

Át : Thiểm thân tỵ hiểm.

Át dời chân trái tới phía trước một chút, bàn chân phải xoay vào trong, tay phải bị Giáp nắm giữ, thân lùi lại phía sau, chưởng trái đưa ra phía sau bên trái, lòng bàn tay hướng xuống, mắt nhìn mặt và hai tay của đối phương. [Hình 29]



H. 29

30. Giáp : Câu quải hoành trảm.

Giáp chân phải bất động, chân trái thu về đồng thời vòng ra phía sau móc chân phải của Ất đá hất ra phía trước, tay phải chộp cổ tay phải của Ất kéo lên phía trước ngực, co chỏ giữ chặt, dùng chưởng trái chêm ngang vào mặt của Ất, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng qua trái, mắt nhìn đầu Ất.

Ất : Để thoái hiểm chiến.

Ất vận chân trái vào trong, chưởng trái co chỏ đưa ra phía sau bên trái, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng xéo ra phía sau, mắt nhìn chưởng trái của Giáp. [Hình 30]



H. 30

31. Ất : Nghinh môn xung quyền.

Ất biến chưởng trái thành quyền tấn công vai trái của Giáp, quyền tâm hướng xuống, đồng thời sẵn tới rút chân phải ra phía sau chân trái nửa bước, biến thành tả hư bộ, cánh tay phải co chỏ thu về, chưởng biến thành quyền ôm bên hông phải, quyền tâm hướng lên, hổ khẩu hướng ra ngoài, mắt nhìn mặt Giáp.



H. 31

Giáp : Đơn túc đặng chi.

Giáp co chỏ trái lại, tay trái chộp quyền trái của Ất kéo xuống, chân trái tức tốc đạp vào chân trái của Ất, tay phải che trước ngực, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng lên, mắt nhìn mặt và chân trái của Ất. [Hình 31]

32. Giáp : La hán bải thoái.

Giáp vòng chân trái lên đá vào đầu Ất, chưởng trái buông quyền trái của Ất ra, lòng bàn tay hướng ra ngoài, các ngón tay hướng qua trái, chưởng phải che ngực, lòng bàn tay hướng ra phía trước, mắt nhìn mặt Ất.



H. 32

Ất : Thiểm thân tỵ hiểm.

Ất dời chân phải ra phía trước, chân trái rút về phía sau, hạ xuống sau chân phải nửa bước nhỏ. Quyền trái biến thành chưởng che trước người, lòng bàn tay hướng qua phải, quyền phải biến thành chưởng tấn công Giáp,, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên, đầu hơi né qua một bên tránh cú đá của Giáp, mắt

hơi né qua một bên tránh cú đá của Giáp, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 32]

33. Ất : Bạch xà triển yêu.

Giáp hạ chân trái xuống đất, Ất nhảy hai chân lên, xoay người qua trái 180 độ, vòng ra phía sau bên trái người Giáp, hai tay ôm eo Giáp không buông.

Giáp : Thạch tượng bối bao.

Giáp dùng tay phải choàng qua vai phải của Ất, co chỏ lại kẹp cổ Ất, tay trái chộp cổ tay Ất, ghì người mạnh tới phía trước. [Hình 33]



H. 33

34. Giáp : Lão ứng phốc tước.

Giáp vận bàn chân trái vào trong, xoay người qua phải 90 độ, tay trái chộp vai phải của Ất, cánh tay phải kẹp cổ Ất.

Ất : Dã kê sái bàng.

Ất lùi chân ra phía sau nửa bước, đồng thời xoay người qua trái 90 độ, ngửa người ra phía sau, chưởng trái co chỏ thu về đánh vào sườn phải phía sau của Giáp, chưởng phải đưa lên bên phải, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng lên, mắt nhìn mặt Giáp. Giáp luồn chưởng phải xuống, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xéo xuống, mắt nhìn xuống mặt Ất. [Hình 34]



H. 34

35. Giáp : Đơn thủ cầm địch.

Giáp vuốt tay trái ra phía sau nắm cổ tay phải của Ất, dùng sức kéo qua trái, thu tay phải về đẩy vai phải của Ất, dùng sức đẩy xuống bên trái, mắt nhìn vai và đầu Ất.

Ất : La hán quan thiên.

Ất vận hai chân xoay người qua phải 90 độ, hai chân co đầu gối, người ngửa ra phía sau, tay trái co chỏ che bên hông trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 35]



H. 35

36. Giáp : Bối hậu thấp đao.

Giáp sợ Ất không ngã, tức tốc vận hai chân, xoay người qua trái 90 độ, chân trái dời ra phía sau chừng nửa bước, hạ xuống mé trong chân phải, biến thành cao mã bộ. Hai chưởng biến thành quyền, cánh tay trái co chỏ giật mạnh ra phía sau, quyền tâm hướng xuống, hồ khẩu hướng qua phải, đầu chỏ đánh vào đầu Ất, quyền phải che trước bụng dưới, quyền tâm hướng qua phải, mắt nhìn đầu Ất.



H. 36

Ất : Mã bộ trạm trang.

Ất nhảy hai chân ra phía sau, hạ xuống đất rồi co đầu gối lại thành mã bộ, hai chưởng biến

thành quyền che hai bên sườn, quyền tâm hướng vào trong, hồ khẩu hướng lên, mắt nhìn chỏ trái của Giáp. [Hình 36]

37. Ất : Lực sĩ bảo trụ.

Ất lấy hai tay ôm eo của Giáp không buông ra.

Giáp : La hán trạm trang.

Giáp dời chân phải ra phía sau một chút, hạ xuống giữa hai chân của Ất, quyền trái thu về, cùng với quyền phải hạ xuống trước hai hông, quyền tâm hướng vào trong, hồ khẩu hướng ra phía trước, Giáp Ất nhìn nhau. [Hình 37]



H. 37

38. Giáp : Định tâm xung châu.

Giáp nhắc chân phải lên, tận lực cắm vào giữa hai chân của Ất, biến thành tả cung bộ, thân trên xoay qua phải 90 độ, chỏ phải thúc lên tấn công vào ngực Ất, quyền tâm hướng xuống, hồ khẩu hướng vào trong. Quyền trái đánh ra bên trái, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn ngực Ất.



H. 38

Ất : Thối bộ hàm hung.

Ất bước chân phải ra phía sau, cánh tay phải co chỏ thu về che trước ngực, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng lên, cánh tay trái co chỏ nâng lên phía sau đầu của Giáp, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng xéo ra

phía trước, hóp bụng thóp ngực, mắt nhìn ra phía trước. [Hình 38]

39. Giáp : Hoàn tảo thiên quân.

Giáp xoay hai chân qua phải, biến thành hữu cung bộ, dùng quyền phải đánh ngang qua bên phải ra phía sau, tấn công mé bên phải đầu của Ất. Quyền trái biến thành chưởng duỗi ra bên trái, lòng bàn tay hướng ra ngoài, các ngón tay hướng lên, mắt nhìn mặt và quyền phải của Ất.



H. 39

Ất : Diêu tử toàn thiên.

Ất nhắc chân trái lên giữa người ra phía sau, hai chưởng biến thành quyền co chỏ thu về đ

quyển phải của Giáp, hai quyển tâm hướng ra phía trước, hồ khẩu hướng đối nhau, mắt nhìn đầu mặt Giáp. [Hình 39]

40. Ất : Song thủ thủ bảo.

Ất dời chân trái ra phía sau, bàn chân phải xoay ra ngoài, hai tay nắm cổ tay phải của Giáp, vận xuống bên phải, lấy chỗ trái đè lên chỗ phải của Giáp, mắt nhìn vai phải và đầu của Giáp.



H. 40

Giáp : Bạch hầu súc thân.

Giáp vận hai chân xoay người qua trái 90 độ, chân phải hơi dời ra phía trước, thân cúi tới phía trước, chưởng trái biến thành quyển, co chỗ

lại che trước ngực trái, quyển tâm hướng vào trong, hồ khẩu hướng ra ngoài, mắt nhìn xuống bên phải. [Hình 40]

41. Giáp : Hải đế thâm đào.

Giáp nhắc chân phải bước ra phía trước bên phải nửa bước, rồi lùi chân trái về phía sau một bước, hai chân co đầu gối, xoay người qua trái, quyển trái thu về bên hông, quyển tâm hướng xéo lên bên phải, mắt nhìn đầu Ất.



H. 41

Ất : Cô điều hàn đề.

Ất hai chân không di chuyển, tay phải nắm cổ tay phải của Giáp, chưởng trái đánh xuống khớp chỗ Giáp, mắt nhìn xuống phía trước. [Hình 41]

Động tác trên không dừng lại, Giáp vận hai chân xoay người qua trái 90 độ, hai chân biến thành mã bộ, quyền trái biến thành chưởng đánh vào háng của Ất, mắt nhìn mặt Ất.

Ất thu mình lại phía sau, lấy chưởng trái đẩy lưng Giáp ra, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng xéo lên, tay phải vẫn giữ cổ tay phải của Giáp không buông ra, mắt nhìn ra phía trước. [Hình 42]



H. 42

42. Giáp : La hán bạt thái.

Ất lùi chân trái ra phía sau biến thành mã bộ, Giáp kéo chân trái vào mé trong, xoay người qua trái 90 độ, chân phải bước lên mé trong chân phải của Ất, co đầu gối biến thành mã bộ, tay trái thu về ôm mé ngoài chân phải của Ất, tay phải ôm mé trong chân phải của Ất, vác Ất lên ném ra phía sau bên phải, mắt nhìn xuống phía trước.

Ất : Thanh long bảo thọ.

Ất lấy hai tay ôm phía sau eo của Giáp, giữ chặt không buông, hai bên giằng co, Ất nhìn lưng Giáp. [Hình 43]



H. 43

43. Giáp : Giang đại đảo lương.

Giáp hai chân ở nguyên chỗ không di chuyển, thân đứng thẳng lên, hai tay ôm chân Ất vác lên, mắt nhìn ra phía trước.

Ất : Ly miêu thượng thọ.

Ất hai chân rời khỏi mặt đất, toàn thân bị vác lên, hai tay buông eo Giáp ra duỗi xuống phía trước, hai lòng bàn tay hướng xuống phía trước, các ngón tay hướng ra phía trước, mắt nhìn xuống phía trước. [Hình 44]



H. 44

44. Giáp : Bạt khứ kiến nhật.

Giáp dùng sức ném Ất ra phía sau vai, tiếp theo hai chân vận xoay người qua trái 180 độ.

Ất : Song phong quán nhĩ.

Ất bị ném ra phía sau liền xoay người rơi xuống, chân phải ở phía sau chân trái ở phía trước, người xoay qua phải 180 độ, biến thành hữu cung bộ, hai chưởng biến thành quyền đánh vào hai bên lỗ tai của Giáp, hai quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn đầu mặt Giáp.

Giáp chân trái co đầu gối biến thành tả cung bộ, hai tay co chỏ thu về trước ngực, gạt hai tay Ất ra ngoài, hai lòng bàn tay hướng đối nhau, mắt nhìn đầu mặt Ất. [Hình 45]



H. 45

45. Giáp : Xuất tỹ thượng cử.

Giáp dời chân trái ra phía ngoài, chân phải vịn ra ngoài, xoay người qua phải 90 độ, tay trái biến thành quyền đánh vào hông phải của Ất, tay phải lật cổ tay chộp cổ tay phải của Ất kéo qua một bên, mắt nhìn đầu và cánh tay phải của Ất.

Ất : Thiên cân hậu trụ.

Ất dời chân phải ra phía trước, chân trái vịn ra ngoài, xoay người qua trái 90 độ, biến thành cao mã bộ, tay phải bị Giáp nắm giữ, chưởng trái đặt bên hông trái, lòng bàn tay hướng xéo xuống, các ngón tay hướng ra phía trước, mắt nhìn xuống phía trước. [Hình 46]



H. 46

46. Giáp : Biên thái ngoại ngư.

Giáp nhắc chân trái lên, đạp vào mé ngoài khớp đầu gối của Ất, Ất rút chân phải về phía sau, Giáp lấy tay phải kéo tay phải của Ất xuống, quyền trái biến thành chưởng kéo đầu vai phải của Ất xuống theo.

Ất : Đơn đao sẵn quan.

Ất tay phải bị cầm giữ, duỗi cánh tay đánh thẳng ra phía trước, chưởng trái biến thành quyền, co chỗ đặt bên hông trái, quyền tâm hướng lên, Giáp Ất nhìn nhau. [Hình 47]



H. 47

47. Giáp : Dã ngoại phao thi.

Giáp hạ chân trái xuống phía sau chân phải của Ất, đưa hai tay ôm chặt eo của Ất, mắt nhìn xuống phía trước.

Ất : Đàng không phi việt.

Ất bị ôm lên, hai chân rời mặt đất, chân trái co đầu gối hất lên, chân phải đạp thẳng phía sau, mắt nhìn xuống phía trước bên phải. [Hình 48]



H. 48

48. Giáp : Thiểm thân triển sí.

Giáp ném Ất ra phía sau, hai chân nhảy lên

đời qua trái nửa bước, sau khi hạ xuống biến thành tả cung bộ, hai tay triển khai đưa ra hai bên trước sau, lòng bàn tay trái hướng ra phía trước, đặt ở bên trái, cao ngang đầu, lòng bàn tay phải hướng ra phía sau, đặt ở bên phải người, cao ngang hông, mắt nhìn đầu Ất.



H. 49

Ất : Phiên thân triển sí.

Ất bị Giáp ném lộn người ra phía trước, hai chân hạ xuống bên phải bên trái, chân trái co đầu gối biến thành tả cung bộ, hai quyền biến thành chưởng đưa ra hai bên phải trái, chưởng trái ở bên trái cao ngang đầu, lòng bàn tay hướng ra phía trước, chưởng phải ở bên phải, cao ngang eo, lòng

bàn tay hướng ra phía sau, mắt nhìn đầu Giáp.
[Hình 49]

49. Giáp : Tự trung nhất pháo.

Giáp vận hai chân xoay người qua phải 90 độ, dùng chưởng trái tấn công vào đầu của Ất, lòng bàn tay hướng qua phải, cánh tay phải co chỗ thu về, chưởng phải che hông phải, lòng bàn tay hướng vào trong, mắt nhìn ra phía trước.



H. 50

Ất : Đơn thủ hoành vân.

Ất vận chân trái vào trong, xoay người qua phải 90 độ, lùi chân phải ra phía sau chân trái nửa bước, biến thành tả cao cung bộ, tức tốc đỡ chưởng trái của Giáp, lòng bàn tay hướng qua phải, các

ngón tay hướng xéo lên, chưởng phải che mé ngoài hông phải, lòng bàn tay hướng vào trong, mắt nhìn đầu Giáp. [Hình 50]

50. Giáp : Độc xà tâm huyết.

Giáp hai chân nguyên chỗ không di chuyển, dùng chưởng trái xia vào yết hầu của Ất, chưởng phải đặt bên hông phải, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng xéo lên, mắt nhìn yết hầu và mặt của Ất.



H. 51

Ất : Bạch nga triển sí.

Ất không di chuyển hai chân, thân hơi ngửa

ra phía sau tránh chưởng của Giáp, hai tay co chỗ hai bên, lòng bàn tay hướng lên, các ngón tay hướng ra ngoài, mắt nhìn lên. [Hình 51]

51. Giáp : Thiên cân thích thoái.

Giáp xoay bàn chân trái ra ngoài, lấy chân phải đá Ất, hai chưởng biến thành quyền thu về che hai bên người, hai chỗ kẹp hai bên sườn, mắt nhìn mặt Ất.



H. 52

Ất : Cô nhận triển sí.

Ất chân phải đứng thẳng, co chân trái đánh đầu gối lên huyết Trường cường của Giáp, hai

chưởng biến thành quyền, hai cánh tay co chỗ hai bên, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 52]

52. Ất : Đơn chưởng phách thạch.

Ất hạ chân trái xuống phía sau chân phải nửa bước, mũi chân phải xoay vào trong biến thành hữu cung bộ, hai quyền biến thành chưởng, lấy chưởng phải vỗ xuống đầu Giáp, cánh tay trái co chỗ che bên sườn trái, lòng bàn tay trái hướng vào trong, các ngón tay hướng xéo xuống, mắt nhìn đầu Giáp.



H. 53

Giáp : Đơn thủ bạt vân.

Giáp hạ chân phải xuống, gót chân trái xoay ra ngoài biến thành hữu hư bộ, hai quyền

biến thành chưởng. Chưởng phải đưa lên phía trước gạt tay phải của Ất ra ngoài, tay trái co chỗ đặt bên eo, lòng bàn tay trái hướng lên, mắt nhìn đầu Ất. [Hình 53]

53. Ất : Trương Phi giang lương.

Ất nhảy hai chân lên, xoay người qua trái 180 độ, chân phải phía trước, chân trái phía sau, hạ xuống cách nhau chừng nửa bước, chân phải co đầu gối thành hữu cung bộ, cùng lúc xoay người, tay trái chộp cổ tay phải của Giáp kéo ra phía trước, tay phải nắm giữ cánh tay phải của Giáp đưa lên gánh trên vai phải, mắt nhìn tay phải Giáp.



H. 54

Giáp : Đơn tý giá kiều.

Giáp vận chân trái xoay người qua trái 90 độ, chưởng trái ấn xuống bên trái, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước, mắt nhìn ra phía trước bên phải. [Hình 54]

54. Giáp : Kim cương trạm đường.

Giáp thu chân trái về mé trong nửa bước, chân phải vận gót ra ngoài, xoay người qua trái 90 độ.



H. 55

Ất : Song thủ bảo đầu.

Ất nhảy hai chân lên xoay người qua p

180 độ, đưa hai tay chộp cổ Giáp, Giáp thuận theo thế nắm giữ hai cổ tay của Ất, mắt nhìn ra phía trước. [Hình 55]

55. Giáp : Cung thân bái Phật.

Giáp không di chuyển hai chân, hai chân co đầu gối rùn xuống, cúi người tới phía trước, hai tay dùng sức kéo hai cổ tay của Ất ra phía trước, vác Ất lên, mắt nhìn xuống phía trước.

Ất : Diêu tử phiên thân.

Ất bị Giáp vác lên, hai chân rời khỏi mặt đất, lộn ra phía trước, mũi bàn chân phải hướng lên, chân trái hơi co đầu gối, mắt nhìn xuống phía trước. [Hình 56]



H. 56

56. Giáp : La hán quá kiều.

Giáp hai chân ở nguyên chỗ không di chuyển, đứng thẳng người lên, chưởng phải biến thành quyền, quyền tâm hướng lên, che trước bụng, chưởng trái đưa ra chộp cổ tay phải của Ất, mắt nhìn đầu Ất.



H. 57

Ất : Đơn tý lan lộ.

Ất sau khi lộn người tới phía trước hạ xuống đất, liền xoay người qua trái ra phía sau 180 độ, chân phải ở trước hơi co đầu gối thành hữu cao cung bộ, tay trái biến thành quyền che bên hông trái, quyền tâm hướng xuống, chưởng phải biến thành quyền đánh tới, tấn công bụng dưới của

Giáp, bị Giáp dùng tay trái nắm giữ, mắt nhìn mặt Giáp. [hình 57]

57. Giáp : Đơn thủ khiên dương.

Giáp vận bàn chân phải ra ngoài, chân trái bước tới phía trước nửa bước thành cao mã bộ, quyền phải biến thành chưởng chộp cổ tay phải của Ất đưa lên đồng thời kéo ra phía sau, chưởng trái biến thành quyền đặt ở bên hông trái, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn đầu Ất.



H. 58

Ất : Đại tiên chỉ lộ.

Ất lướt chân phải tới phía trước một chút,

biến thành hữu cao cung bộ, quyền phải đánh thẳng tới phía trước, quyền tâm hướng xuống, quyền trái đặt bên hông trái, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn đầu Giáp. [Hình 58]

58. Giáp : Hải đế lao sa.

Giáp hai chân bước lên áp sát người Ất, hai chân co đầu gối rùn xuống thành tiểu mã bộ, tay phải hướng tới phía trước tấn công vào hạ bộ của Ất, quyền trái biến thành chưởng gạt đầu gối phải của Ất ra ngoài, mắt nhìn mặt Ất.



H. 59

Ất : Kim kê sái khóa.

Ất chân trái vận vào trong, chân phải đưa lên, người ngửa ra phía sau, quyền trái co chỗ đặt

bên trái bụng dưới, quyền tâm hướng vào trong, chưởng phải thu về che hạ bộ, lòng bàn tay hướng vào trong, mắt nhìn ra phía trước. [hình 59]

59. Ất : La hán thiểm chiến.

Ất hạ chân phải xuống đất, chân trái lui về phía sau một bước, chân phải co đầu gối thành hữu cung bộ, lấy quyền trái đánh vào ngực Giáp, quyền tâm hướng xuống, chưởng phải đặt bên hông phải, lòng bàn tay hướng vào trong, mắt nhìn mặt Giáp.



H. 60

Giáp : Tràng tử thích đả.

Giáp đứng xoay chân trái vào trong, tức tốc dùng chân phải đá vào hạ bộ của Ất, chưởng trái

biến thành quyền đánh vào mặt Ất, quyền tâm hướng xuống, tay phải co chỗ chộp cổ tay trái của Ất, mắt nhìn mặt Ất. [Hình 60]

60. Ất : Thiểm thân bão nguyệt.

Ất không di chuyển hai chân, dời trọng tâm ra phía sau, biến thành hữu hư bộ, quyền trái biến thành chưởng thu về chộp chân phải của Giáp, kéo ra phía sau, tay phải đặt bên hông phải, lòng bàn tay hướng vào trong, mắt nhìn mặt Giáp.



H. 61

Giáp : La hán dặng thoái.

Giáp chân trái bất động không di chuyển,

chân phải bị giữ, tay phải biến thành quyền cùng với quyền trái thu về hai bên hông, quyền tâm hướng vào trong, hồ khẩu hướng ra phía trước, mắt nhìn mặt Ất. [Hình 61]

61. Giáp : Hồng môn xạ nhận.

Giáp nhảy chân trái tới phía trước hạ xuống mé ngoài mũi bàn chân trái của Ất, Ất xoay bàn chân trái ra ngoài, Giáp thuận theo thế dùng sức hạ chân phải xuống, co đầu gối thành hữu cung bộ, quyền phải thu về đặt bên hông phải, quyền tâm hướng lên, quyền trái đánh vào hạ bộ của Ất, quyền tâm hướng xuống, mắt nhìn hạ bộ của Ất.



H. 62

Ất : Đại nhận triển sí.

Ất bước chân trái lui về, đưa chân phải lên xoay người né tránh, chưởng trái biến thành quyền che trước ngực, quyền tâm hướng vào trong, chưởng phải biến thành quyền đưa ngang bên phải, quyền tâm hướng ra phía trước, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 62]

62. Giáp : Đảo quả kim câu.

Giáp thu chân trái về mé trong nửa bước, đứng lên xoay người qua trái 90 độ, đồng thời dùng chân phải móc ra phía trước đá chân trái của Ất, tay trái chộp quyền trái của Ất, dùng sức kéo qua bên trái, quyền phải biến thành chưởng chộp vai trái của Ất, mắt nhìn mặt Ất.



H. 63

Ất : Tiên hạc độc lập.

Ất chân trái bị đá móc, chân phải hạ xuống co đầu gối, quyền trái bị nắm giữ, quyền phải biến thành chưởng chộp cổ tay trái của Giáp, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 63]

63. Giáp : Đại nhận triển sí.

Giáp hạ chân phải xuống phía sau, chân trái co đầu gối thành tả cung bộ, chưởng phải đưa lên bên phải, lòng bàn tay hướng ra phía trước, chưởng trái đưa xuống bên trái, lòng bàn tay hướng xéo xuống phía trước, mắt nhìn chưởng phải của Ất.



H. 64

Ất : Kim điều tà triển.

Ất thu hồi chân trái hạ xuống bên trái, hai chân vặn xoay người qua trái 90 độ, chân trái co đầu gối thành tả cung bộ, chưởng phải đưa lên đón chưởng phải của Giáp, lòng bàn tay hướng ra phía trước, quyền trái biến thành chưởng đưa xuống bên trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, mắt nhìn chưởng phải của Giáp. [Hình 64]

64. Giáp : Cước sùy bắc đấu.

Giáp dời chân trái qua phải đứng, chân phải đá lên đầu Ất, hai chưởng thu lại che phía trước, lòng bàn tay hướng đối nhau, các ngón tay hướng xéo ra phía trước, mắt nhìn chân phải.



H. 65

Ất : Bạch hầu trích quả.

Ất nhảy hai chân lên xoay người qua phải 180 độ, vừa xoay vừa hoán đổi bộ pháp, hạ xuống phía sau, chân trái co đầu gối thành tả cung bộ, chưởng trái thu về đỡ chân phải của Giáp, chưởng phải che trước sườn phải, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng lên, mắt nhìn chân phải của Giáp. [Hình 65]

65. Giáp : Độc xà tâm oa.

Giáp thu chân phải về, hạ xuống mé ngoài phía trước chân trái. Chân trái tức tốc nâng lên, xoay người qua trái 270 độ, đá móc vào mặt Ất.



H. 66

Ất : Báo tử bồn sơn.

Ất nhảy hai chân lên hoán đổi bộ pháp trước sau để né cú đá của Giáp, sau khi hạ xuống biến thành hữu cung bộ, lấy chưởng trái xĩa xuống phần bụng của Giáp, chưởng phải che bên hông phải, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng xéo lên, mắt nhìn đầu mặt Giáp.

Giáp dùng tay phải gạt tay trái của Ất, rồi dùng chưởng trái xĩa vào yết hầu Ất, mắt nhìn mặt đầu Ất. [hình 66]

66. Giáp : Cận thân kháo đả.

Giáp lấy chân trái làm điểm tựa, nhảy hai chân lên xoay người 90 độ, hạ xuống sát bên phải người Ất, biến thành hữu cung bộ. Ất vận hai chân xoay người qua trái 90 độ, thành cao mã bộ. Giáp dùng chưởng trái vòng ra trước người Ất bức Ất phải ngửa người ra phía sau, chưởng phải che trước sườn phải, lòng bàn tay hướng lên, mắt nhìn tay trái của Ất.

Ất : Cầm nã quải tháp.

Ất lấy tay trái chộp tay trái của Giáp kéo qua trái, chưởng phải ấn sau lưng Giáp, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 67]



H. 67

67. Ất : Triệt bộ đảo cự.

Ất dời chân phải vào trong nửa bước, chưởng phải biến thành quyền, cánh tay phải co lại dùng đầu chỏ đánh xuống vai trái của Giáp, quyền tâm phải hướng vào trong, hõ khẩu hướng ra ngoài, tay trái chộp tay trái của Giáp không buông ra, mắt nhìn đầu mặt Giáp.

Giáp : Đại bằng trác thực.

Giáp đặt chưởng phải mé trong đầu gối phải, lòng bàn tay hướng vào trong, mắt nhìn đầu mặt và tay phải của Ất. [Hình 68]



H. 68

68. Giáp : Tôn Tấn bối đoàn.

Giáp thủ chân trái vào trong nửa bước, đứng người lên, tay phải đưa lên chộp cổ tay của Ất kéo ra phía trước vai phải, nắm chặt không buông, tay trái dùng sức kéo vào trong.

Ất : Sư tử ban trụ.

Ất vận hai bàn chân qua trái, tay trái nắm giữ tay trái của Giáp không buông ra, hai người giằng co, cùng nhìn ra phía trước. [Hình 69]



H. 69

69. Giáp : Đại bằng triển sí.

Giáp cúi người xuống lấy tay phải chộp cẳng chân phải của Ất giở lên, tay trái dùng sức gạt ra bên trái, mắt nhìn ra phía trước bên trái.

Ất : La hán quan thiên.

Ất vận chân trái ra ngoài, chân phải bị giở lên, tay phải nắm vai phải của Giáp không buông ra, tay trái nắm cổ tay phải của Giáp không buông ra, người ngửa ra phía sau, mắt nhìn mặt Giáp [Hình 70]



H. 70

70. Giáp : La hán trạm trang.

Giáp vận chân phải vào trong, xoay người qua trái 90 độ, chân trái khép về chân phải đứng lên, hai tay thu về hai bên hông nắm lại thành quyền, quyền tâm hướng xuống, hổ khẩu hướng vào trong, mắt nhìn mặt Ất.

Ất : Nga hổ xuyên lâm.

Ất hạ chân phải xuống mé trong phía sau chân trái, chân trái lui về phía sau một bước, biến thành hữu cung bộ, hai chưởng biến thành quyền, dùng quyền phải đánh vào ngực Giáp, quyền tâm hướng xuống, quyền trái đặt bên hông, quyền tâm

hướng vào trong, hồ khẩu hướng lên, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 71]



H. 71

71. Giáp : Lão viên ban chi.

Giáp bước chân trái lên một bước, sau khi hạ bàn chân xuống, hai chân vận xoay người qua phải 90 độ, hai quyền biến thành chưởng, chưởng phải chộp cổ tay phải của Ất, chưởng trái chộp đầu gối của Ất, mắt nhìn cánh tay phải của Ất.

Ất : Hoàn giá môn thuyền.

Ất hai chân không di chuyển, quyền phải bị Giáp nắm giữ, Ất biến quyền trái thành chưởng đưa ra phía sau bên trái, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xuống, mắt nhìn lên

phía trước bên trái. [Hình 72]



H. 72

72. Giáp : Phản thủ áp chầu.

Giáp vận hai chân qua trái, chân phải co đầu gối thành tả hư bộ, hai tay vận mạnh cánh tay của Ất, kéo dề xuống phía trước người, mắt nhìn cánh tay phải của Ất.

Ất : Báo tử hồi đầu.

Ất vận bàn chân trái ra ngoài, biến thành hữu cung bộ. Tay phải của Ất bị Giáp nắm giữ, còn chưởng trái biến thành quyền đặt bên hông trái, quyền tâm hướng vào trong, mắt nhìn đầu mặt Giáp. [Hình 73]



H. 73

73. Giáp : La hán trăm tỵ.

Giáp vận bàn chân phải ra ngoài, tay phải dùng sức kéo cổ tay phải của Ất xuống bên phải, tay trái đè xuống khớp chỏ phải đẩy qua bên phải, dùng đầu chỏ đè lên phía sau vai phải của Ất, mắt nhìn cánh tay của Ất.

Ất : Dạ xoa thám hải.

Ất vận hai bàn chân xoay qua phải, cánh tay phải bị Giáp khống chế, tay trái chống trên đầu gối, người cúi xuống phía trước, mắt nhìn xuống. [Hình 74]



H.74

74. Ất : La hán thỉnh khách.

Ất dời chân phải qua bên phải một chút, chân trái vận ra ngoài, xoay người qua trái 90 độ, đồng thời tay trái đưa lên phụ tay phải giật mạnh về phía sau và vùng đứng người lên, khiến cho Giáp bị hồng chân phải đứng một chân, tay trái chộp mé ngoài khớp chỏ phải của Giáp.

Giáp : Độc lập thôi bị.

Giáp đưa tay phải chộp vai trái của Ất, tay trái vòng ra chộp vai phải của Ất, hai bên giằng co không buông ra, mắt nhìn nhau. [Hình 75]



H. 75

75. Thu thế :

Giáp hạ chân phải xuống bên phải, chân trái khép về chân phải. Ất vận hai chân xoay người qua trái 180 độ, chân phải khép về chân trái, hai bên thu hồi chưởng, hạ xuống hai bên hông, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xuống, mắt nhìn ra phía trước, thành lập thức.

CHƯƠNG HAI LONG HỔ THÍCH ĐẢ SUẤT NÃ PHÁP

1. Cách tỵ nã triển :

Ất bước chân phải lên dùng quyền phải tấn công vào mặt Giáp. Giáp cũng bước chân phải lên dùng quyền trái gạt đỡ [Hình 76].



H. 76



H. 77

Tiếp theo Ất bước chân trái lên và tức tốc xuất quyền trái đánh vào bụng Giáp. Giáp lập tức lui chân phải về và vòng tay phải lên dùng chiêu thức cầm nã chộp cổ tay của Ất. [Hình 77]

2. Đại tiên nã tỵ :

Ất bước chân phải lên xuất quyền phải đánh vào ngực Giáp. Giáp bước chân phải lên dùng tay phải chộp cánh tay của Ất [Hình 78].

Sau đó thừa cơ Ất không phòng bị, Giáp lại tung tay trái đè lên cánh tay của Ất, hai tay dùng kinh kéo ra phía sau, thuận thế lấy chân trái đạp mé sau khớp đầu gối phải của Ất, làm cho Ất mất lực quỵ xuống phía trước. [Hình 79]



H. 78



H. 79

3. Thuận phong trào tranh :

Ất bước chân trái lên xuất quyền phải tấn công vào mặt giáp, Giáp biến đổi thành hữu hư bộ xuất quyền trái đón đỡ [Hình 80].

Ất thấy thế thu hồi quyền phải lại và xuất quyền trái đánh vào mặt Giáp. Giáp né người ra phía sau, dùng tay phải chộp cổ tay của Ất đè xuống, tay trái dùng thế trào nã chộp đè lên khớp chỏ của Ất, khống chế cánh tay của Ất. [Hình 81]



H. 80



H. 81

4. Trát chầu băng hung :

Ất bước chân phải lên dùng quyền phải đánh vào bụng của Giáp, Giáp xoay người lấy quyền trái chặn xuống. [Hình 82]



H. 82



H. 83

Ất thấy thế liền xuất quyền trái tấn công, Giáp tức tốc xoay người qua trái và dùng chỏ phải đánh vào huyệt Thiên trung khiến cho Ất té ngã. [Hình 83]

5. Kim kê tiêu hầu :

Ất bước chân phải lên dùng quyền phải đánh vào mặt Giáp, Giáp bước chân phải lên lấy tay trái đỡ. [Hình 84]

Tiếp theo Ất lại dùng quyền trái đánh vào mặt Giáp. Giáp tức tốc xuất quyền phải tấn công vào yết hầu của Ất, Ất bị bức bách phải thu hồi quyền trái. [Hình 85]



H. 84



H. 85

6. Thâu thủ tá khuông :

Ất bước chân phải lên xuất quyền phải tấn công vào đầu Giáp. Giáp bước chân phải lên thành hư bộ và dùng quyền phải đưa lên đỡ. [Hình 86]

Ất lại xuất quyền trái phụ quyền phải kẹp quyền phải của Giáp. Giáp liền xuất quyền trái tấn công vào hàm dưới của Ất. [Hình 87]



H. 86



H. 87

7. Dĩ độc công độc :

Ất đá chân phải vào hạ bộ của Giáp. Giáp tức tức xoay người lấy hai tay chộp chân của Ất. [Hình 88]

Thừa thế Ất không phòng bị, Giáp xoay người qua phải, dùng chân phải đá vào háng đối phương. [Hình 89]



H. 88



H. 89

8. Song thủ phao cầu :

Ất đá chân phải vào hạ bộ của Giáp. Giáp thu chân về xoay người qua phải, dùng tay trái gạt đỡ chân của Ất. [Hình 90]



H. 90



H. 91

Thừa lúc Ất nhất thời thất lợi, Giáp tức tốc xoay người dùng hai tay chộp chân của Ất ném ra phía trước. [Hình 91]

9. Đồ phu tha trư :

Ất đưa chân phải lên đá vào bụng Giáp, Giáp xoay người né. [Hình 92]



H. 92



H. 93

Thừa thế Ất không phòng bị, Giáp móc tay phải xuống chộp chân của Ất, và dùng quyền trái đánh mạnh vào huyệt Tâm khẩu của Ất, khiến Ất té ngã. [Hình 93]

10. Uyên ương sủy cước :

Ất bước chân phải lên dùng quyền phải tấn công Giáp. Giáp xoay người qua trái và dùng tay trái ngáng đỡ. [Hình 94]

Thừa thế Ất không phòng bị, Giáp dùng chân trái đạp vào bụng Ất, khiến cho Ất đứng không vững. [Hình 95]



H. 94



H. 95

11. Lãng tử thích cầu :

Ất bước chân trái lên dùng quyền phải đánh vào đầu Giáp, Giáp bước chân trái lên xuất quyền phải gạt ra ngoài. [Hình 96]

Thừa thế Ất không phòng bị, Giáp dùng chân phải đá vào cẳng chân của Ất, làm cho Ất té ngã. [Hình 97]



H. 96



H. 97



H. 98



H. 99

12. Giá yêu xuyên châm :

Ất dùng chân phải đá vào hạ bộ của Giáp. Giáp xoay người qua phải né tránh, và tức tốc dùng tay phải chộp cẳng chân của Ất. [Hình 98]

Thừa lúc Ất không phòng bị kịp, Giáp liền chém bàn tay trái vào cổ của Ất. [Hình 99]



H. 100



H. 101

13. Nữ tỳ nã đĩnh :

Ất dùng quyền phải tấn công Giáp. Giáp dùng hai tay sử dụng chiêu thức cầm nã chộp tay Ất. [Hình 100]

Thừa lúc Ất không phòng bị kịp, Giáp dùng tay trái dè xuống, kéo mạnh tay của Ất ra ngoài rồi bẻ ngoặt lại, khống chế, Ất phải chồm người tới phía trước. [Hình 101]

14. Họa mi thượng giá :

Giáp lấy chân phải đá vào bụng của Ất, Ất tức tốc dùng hai tay nắm bắt giữ chân của Giáp. [Hình 102]

Giáp thuận theo thế, chồm tới dùng quyền phải đánh vào hàm dưới của Ất, khiến cho Ất ngã người ra phía sau. [Hình 103]



H. 102



H. 103

15. Đại thánh giáng yêu :

Ất đứng mã bộ dùng hoành quyền tấn công vào sườn trái của Giáp. Giáp lách người tránh, dùng hai tay chộp cánh tay của Ất. [Hình 104]

Thừa cơ Ất không phòng bị kịp, Giáp dùng hai tay lật ngược tay của Ất ra phía sau, khiến cho Ất phải cúi người tới phía trước, sau đó dùng tay

trái điểm vào huyệt Nhĩ môn của Ất. [Hình 105]



H. 104



H. 105



H. 106



H. 107

16. Tiên nhân bối sài :

Ất xuất quyền phải đánh vào mặt Giáp. Giáp lấy tay phải đỡ và chộp cổ tay phải của Ất. [Hình 106]

Thừa lúc Ất chưa kịp biến chiêu, Giáp rùn người xuống xoay người qua phải, gánh tay phải của Ất, đồng thời dùng hai tay kéo tay của Ất xuống và hất mông lên. [Hình 107]



H. 108



H. 109

17. Dã lang trâu trường :

Ất bước chân phải lên xuất quyền đánh vào mặt Giáp. Giáp bước chân phải lên dùng quyền trái đỡ. [Hình 108]

Thừa lúc Ất không phòng bị kịp, Giáp biến quyền trái thành chưởng chộp cổ tay phải của Ất

kéo xuống, đồng thời tung quyền phải đánh vào bụng Ất. [Hình 109]

18. Khai trường phá đỡ :

Ất bước chân phải lên, dùng quyền phải đánh vào đầu Giáp. Giáp chuyển qua tả cung bộ, xuất quyền trái đỡ. [Hình 110]

Thừa lúc Ất không phòng bị kịp, Giáp tức tốc biến chiêu dùng chân phải đá vào bụng dưới của Ất. [Hình 111]



H. 110



H. 111

19. Lang ca bột tử :

Ất dùng tay phải tấn công vào hạ bộ của Giáp. Giáp xoay người qua phải đồng thời lấy tay trái chộp tay phải của Ất. [Hình 112]

Giáp xoay người qua trái và bước chân phải lên, đồng thời dùng chưởng phải xia vào yết hầu của Ất, khiến cho Ất phải té ngã ra phía sau. [Hình 113]



H. 112



H. 113



H. 114



H. 115

20. Xảo thủ trung tuyến :

Ất bước chân trái lên dùng quyền trái đánh vào huyết Thái dương của Giáp. Giáp tức tốc bước chân phải lên dùng chỏ phải đỡ. [Hình 114]

Thừa cơ Ất không phòng bị kịp, Giáp xoay người qua phải dùng chân trái đá vào bụng Ất. [Hình 115]



H. 116



H. 117

21. Tiểu quỷ hồn câu :

Ất bước chân trái lên dùng chưởng trái tấn công vào ngực Giáp. Giáp dùng quyền phải đỡ. [Hình 116]

Giáp đưa chân phải lên ngang phía sau chân trái của Ất, đồng thời dùng tay trái đẩy vào ngực Ất, quyền phải đánh vào huyết Thái dương của Ất. [Hình 117]

22. Phi nga phốc dăng :

Ất bước chân phải lên dùng quyền phải đánh vào đầu Giáp. Giáp bước chân phải lên dùng quyền phải gạt quyền phải của Ất ra phía ngoài. [Hình 118]

Giáp đột ngột bước chân trái lên, sau đó tức tốc tung quyền trái vào mặt của Ất. [Hình 119]



H. 118



H. 119

23. Tiên nhân trích cà :

Ất bước chân trái lên xuất quyền trái đánh vào ngực Giáp. Giáp bước chân phải lên dùng chỏ trái ngáng đỡ. [Hình 120]

Tiếp theo Giáp đột ngột bước chân trái lên và quỳ xuống, đồng thời tức tốc dùng tay phải đưa lên đỡ thay cho tay trái, còn chưởng trái hạ xuống

tấn công vào hạ bộ của Ất. [Hình 121]



H. 120



H. 121



H. 122



H. 123

24. Hồi mã sát thương :

Ất bước chân phải lên dùng quyền phải tấn công Giáp. Giáp xoay người tránh né. [Hình 122]

Thừa lúc Ất không phòng bị kịp, Giáp đột ngột xoay người bước chân phải lên, chộp cổ tay phải của Ất, đồng thời tức tốc dùng tay phải tấn công vào cổ của Ất. [Hình 123]

CHƯƠNG BA LONG HỔ GIAO CHIẾN PHÁP

1. Khởi thế :

Giáp đứng mặt hướng bắc, Ất mặt hướng nam. Hai bên đứng đối diện nhau, thân ngực uốn thẳng, hai cánh tay buông xuống tự nhiên, hai lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xuống tự nhiên, chạm hai bên đùi. Giáp bước chân phải lên nửa bước hạ xuống mé ngoài chân trái của Ất. Hai bàn chân vịn dưới đất, xoay người qua trái 90 độ, rồi lại bước chân trái lên một bước phía sau chân phải, chân phải co đầu gối thành hữu cung bộ. Đồng thời hai cánh tay co chỗ nâng lên,

dùng chưởng phải tấn công vào ngực của Ất, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Chưởng trái che trước ngực, lòng bàn tay hướng xéo qua bên phải, các ngón tay hướng ra phía trước. Mắt nhìn Ất.

Ất vận hai bàn chân dưới đất; xoay người qua trái 90 độ, chân phải lùi về phía sau nửa bước, đầu gối co lại rùn xuống phân nửa, mũi bàn chân phải chấm đất thành hữu hư bộ. Đồng thời tức tốc lấy chưởng phải gạt cánh tay phải của Giáp từ trái qua phải, lòng bàn tay hướng xéo ra phía trước, các ngón tay hướng lên, mắt nhìn hai chưởng và mặt của Giáp. [Hình 124]



H. 124

2. Giáp : Độc lập xung chiêu.

Giáp kéo chân phải về phía sau nửa bước, chân trái nhắc lên thành thế độc lập. Chưởng trái biến thành quyền đánh thẳng vào mặt Ất, quyền tâm hướng qua phải. Chưởng phải co chỗ kéo về che mé ngoài lỗ tai phải, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên.

Ất : Đơn thủ bạt vân.

Ất dùng chưởng phải gạt đỡ ra mé ngoài, chưởng trái che mé dưới sườn trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, hai bên nhìn nhau. [Hình 125]



H. 125

3. Giáp : Đại bằng tà phi.

Giáp hạ chân trái xuống phía trước bên trái một bước. Bàn chân phải xoay ra ngoài, đầu gối rùn xuống thành hữu cung bộ. Quyển trái biến thành chưởng triển khai bên trái, lòng bàn tay hướng xéo bên phải, các ngón tay hướng xéo ra phía trước. Chưởng phải đưa lên mé*trên, lòng bàn tay hướng lên, các ngón tay xéo bên phải. Mắt nhìn mặt Ất.



H. 126

Ất : Kim điều triển sí.

Ất nhắc chân phải lên lùi về phía sau nửa bước. Rồi lại bước chân trái lên phía trước phía trước bên trái, mũi bàn chân chấm đất, chân phải co đầu gối thành tả hư bộ. Chưởng trái triển khai

lên hai bên phải trái, hai lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng xéo lên. Mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 126]

4. Giáp : Quái điều súc thân.

Giáp kéo chân trái về mé trong nửa bước, bàn chân phải xoay vào trong, hai chân co đầu gối thành mã bộ. Hai chưởng thu về, chưởng phải che mé ngoài sườn phải, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng xéo lên. Chưởng trái lật xuống che trước sườn trái, lòng bàn tay hướng ra ngoài, các ngón tay hướng xuống. Mắt nhìn cánh tay phải và mặt của Ất.



H. 127

Ất : Bạch hạc triển sí.

Ất xoay bàn chân phải vào trong, chân trái lui về phía sau một bước, hạ xuống sau chân phải, hai chân co đầu gối thành mã bộ. Dùng chưởng phải đánh tới mé bên trái đầu của Giáp, lòng bàn tay hướng xuống, chưởng trái đưa lên bên trái, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng xéo lên, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 127]

5. Ất : Diêu tử toàn thiên.

Ất xoay bàn chân trái vào trong, chân phải duỗi ra phía trước bên phải thành hữu hư bộ. Chưởng phải thu về trước ngực, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng xéo lên, chưởng trái đánh tới phía trước nhắm vào mặt Giáp.



H. 128

Giáp : Mã bộ phách chưởng.

Giáp bước chân phải tới phía trước nửa bước, chân trái lui về phía sau nửa bước biến thành mã bộ, tránh né chưởng trái của Ất đánh tới. Dùng chưởng phải đánh vào mé ngoài cánh tay trái của Ất, lòng bàn tay hướng xéo lên, các ngón tay hướng xéo ra phía sau, chưởng trái che trước ngực, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xéo ra phía trước. Hai bên nhìn nhau. [Hình 128]



H. 129

6. Giáp : Diêu tử xuyên lâm.

Giáp xoay bàn chân trái ra ngoài, chân đạp thẳng ra, chân phải co đầu gối biến thành hữu cung bộ. Dùng chưởng phải chém xuống đầu Ất, chưởng trái hạ xuống che trước bụng dưới, lòng bàn tay hạ xuống, các ngón tay hướng ra phía trước.

Ất : Cáp tử phiên thân.

Ất nhảy lùi về phía sau nửa bước, biến thành hữu cung bộ, lấy chưởng trái lật cổ tay xoay bàn tay ra ngoài chộp cổ tay Giáp, chưởng phải ấn vào khớp chỏ của Giáp, tránh thế chém tấn công của Giáp, hai bên nhìn nhau. [Hình 129]

7. Giáp : Kim kê đàn trảo.

Giáp giở chân trái lên đá vào đầu gối phải của Ất. Chưởng phải biến thành quyền, từ phía trên vòng xuống đánh vào bụng Ất, quyền tâm hướng xuống, chưởng trái che mé ngoài sườn trái, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng xéo ra phía trước.



H. 130

Ất : Mãnh hổ thối sơn.

Ất xoay vặn hai bàn chân qua phải, thành hữu cung bộ, hai chưởng thu về trước ngực, một tay chộp cổ tay một tay ấn nơi khớp chỏ tay phải của Giáp, tránh hai đòn tấn công của Giáp. Hai bên nhìn nhau. [Hình 130]

8. Giáp : Mã bộ đơn tiên.

Giáp hạ chân trái xuống, bước chân phải lên phía trước một bước. Sau khi hạ chân xuống, xoay vặn hai bàn chân xoay người qua trái 90 độ, hai chân co đầu gối thành mã bộ. Quyền phải biến thành chưởng, cùng với chưởng trái đồng thời triển khai ra hai bên, hai lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng ra ngoài. Cánh tay phải đánh ngang vào ngực Ất, chân phải ngang phía sau chân trái của Ất.

Ất : Bạch hạc lượng sí.

Ất nhắc chân phải lên, người hơi ngửa ra phía sau thành thế độc lập bộ. Chưởng phải luôn dưới cánh tay phải của Giáp. Chưởng trái triển khai bên trái, phía sau lưng của Giáp. Hai lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Hai bên nhìn nhau. [Hình 131]



H. 131

9. Ất : Đơn phong đầu bác.

Ất hạ chân phải xuống phía sau, hai chân vịn dưới đất xoay người qua phải 90 độ, hai chân co đầu gối biến thành mã bộ. Chưởng phải đánh vào ngực phải của Giáp, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng lên. Chưởng trái thu về che mé ngoài sườn trái, lòng bàn tay hướng lên, các ngón tay hướng ra phía trước.

Giáp : Cô nhận sức đầu.

Giáp vịn hai chân xoay người qua phải 90 độ, chân phải kéo lùi về phía sau nửa bước, hai chân co đầu gối biến thành mã bộ. Chưởng trái từ phía sau đánh lên phía trước, trên chưởng phải của

Ất, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Chưởng phải ở phía sau, che mé ngoài lỗ tai phải, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xéo ra phía sau, hai bên nhìn nhau. [Hình 132]



H. 132

10. Ất : Đại bằng tà phi.

Ất vịn hai bàn chân dưới đất, xoay người qua trái 90 độ, chân trái co đầu gối, chân phải duỗi thẳng thành tả cung bộ. Dùng chưởng phải tấn công vào mặt Giáp, chưởng trái co chỏ che trước sườn trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón hướng xéo lên. Mắt nhìn mặt Giáp.

Giáp : Dã mã sức thân.

Giáp hai chân ở nguyên chỗ cũ không di

chuyển, rùn người xuống, đầu hơi nghiêng qua trái tránh chưởng phải của Ất. Đồng thời tức tốc dùng chưởng phải tấn công vào sườn phải của Ất, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng xéo lên, chưởng trái che trước ngực, lòng bàn tay hướng qua phải, các ngón tay hướng lên. Mắt nhìn chưởng phải của Ất. [Hình 133]



H. 133

11. Giáp : Mãnh hổ bão đầu.

Giáp nhảy hai chân dời về phía sau nửa bước, chân phải co đầu gối thành hữu cung bộ. Chưởng phải thu về che trước ngực, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng lên. Chưởng trái đỡ lên phía trên đầu, lòng bàn tay hướng xéo lên, các ngón tay hướng ra phía trước. Mắt nhìn

mặt Ất.

Ất : Kim điêu đơn triển.

Ất hơi kéo chân phải ra phía trước, hai bàn chân vận xoay người qua trái 90 độ, hai chân co đầu gối biến thành mã bộ. Chưởng trái đẩy mạnh ra phía trước chạm chưởng trái của Giáp, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Chưởng phải hạ xuống phía sau bên phải, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xuống. Mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 134]



H. 134

12. Giáp : Đại mãng xuyên lâm.

Giáp xoay lật cổ tay dùng chưởng phải tấn công vào mặt Ất, chưởng trái hạ xuống che trước

ngực, hai lòng bàn tay hướng xéo xuống, các ngón tay hướng xéo lên, mắt nhìn mặt Giáp.



H. 135

Át : Bạch hầu súc thân.

Át vận hai bàn chân xoay người qua trái 90 độ, chân phải bước lên, dậm xuống kế chân trái, co đầu gối rùn xuống. Đồng thời lấy chưởng trái kéo chưởng phải của Giáp về phía sau bên trái, và lấy chưởng phải chém vào đầu gối phải của Giáp. Mắt nhìn chưởng phải của Giáp. [Hình 135]

13. Giáp : Bạch hạc đơn triển.

Giáp xoay bàn chân trái vào trong và đứng người lên. Chân phải tức tốc thu về, tránh cú đánh của Át, thành thế độc lập bộ. Chưởng phải từ bên

ngoài vòng vào trong tấn công mặt Át, lòng bàn tay hướng xuống. Chưởng trái che ngực, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay của hai bàn tay đều hướng ra phía trước. Mắt nhìn mặt Át và hai bàn tay.

Át : Báo tử tọa sơn.

Át bước chân phải ra phía trước thành hữu cung bộ. Chưởng phải từ phía dưới vòng lên đánh vào cổ tay phải của Giáp, lòng bàn tay hướng lên, các ngón tay hướng xéo ra phía trước. Mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 136]



H. 136

14. Giáp : Hoài trung bảo nguyệt.

Giáp vận bàn chân trái ra ngoài và xoay người biến thành mã bộ, hai chưởng thu về phòng thủ trước ngực, lòng bàn tay hướng xéo xuống, các ngón tay phải hướng xéo lên, các ngón tay trái hướng xéo ra phía trước. Mắt nhìn quyền của Ất.



H. 137.

Ất : Hoài trung xuất chùy.

Ất hai chân đứng nguyên chỗ cũ không di chuyển. Chưởng phải biến thành quyền đánh vào ngực của Giáp. Giáp thóp người né tránh, lấy chưởng phải đưa lên đỡ quyền của Ất. Chưởng trái của Ất che mé ngoài sườn trái, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Mắt nhìn hai chưởng của Giáp. [Hình 137]

15. Ất : Đại bằng triển sí.

Ất vận hai bàn chân xoay người qua trái, hai chân co đầu gối biến thành mã bộ. Quyền phải biến thành chưởng đẩy vào mặt Giáp, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Chưởng trái đưa lên bên trái, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng xéo lên. Mắt nhìn mặt Giáp và chưởng phải.



H. 138

Giáp : Điều tử súc thân.

Giáp hoán đổi bộ pháp, chân phải lùi về phía sau, chân trái đưa lên phía trước, hai chân co đầu gối thành tả hươ bộ. Chưởng trái đánh xuyên từ dưới lên, lòng bàn hướng xéo ra phía sau, các ngón tay hướng xéo lên. Đồng thời dùng chưởng phải

nâng cánh tay phải của Ất, lòng bàn tay hướng lên. Mắt nhìn mặt Ất. [Hình 138]

16. Giáp : Tiên nhân tẩy tảo.

Giáp xoay vận bàn chân phải vào trong, đứng người lên biến thành cao hự bộ. Chưởng phải lật cổ tay xĩa vào sườn của Ất, lòng bàn hướng xuống, các ngón tay hướng xuống phía trước. Chưởng trái che trước vai phải, lòng bàn tay hướng ra ngoài, các ngón tay hướng xéo lên. Mắt nhìn hai tay của Ất.



H. 139

Ất : Độc lập phan chi.

Ất vận chân trái vào trong xoay người, chân phải nhấc lên thành thế độc lập. Hai chưởng thu về, ấn trên cánh tay phải và mé ngoài chỗ của

Giáp, dùng sức đẩy tới phía trước, ngăn chặn thế công của Giáp. Mắt nhìn mặt và chưởng trái của Giáp. [Hình 139]

17. Giáp : Hồi đầu trăm xà.

Giáp vận bàn chân phải xoay người qua trái 180 độ, kéo chân trái lùi về phía sau một bước, hạ xuống co đầu gối thành hữu cung bộ. Chưởng phải biến thành quyền đánh vào đùi phải của Ất. Chưởng trái biến thành quyền đưa lên phía ngoài, hai quyền tâm đều hướng qua trái. Mắt nhìn hông phải của Ất.



H. 140

Ất : Hỷ tước quan thiên.

Ất xoay bàn chân trái qua trái, chân phải nhấc lên đá tới phía trước, mũi bàn chân hướng lên. Hai chưởng triển khai lên hai bên phải trái, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng xéo lên. Mắt nhìn Giáp. [Hình 140]

18. Giáp : La hán quan canh.

Giáp bước chân trái lên một bước, sau khi hạ xuống đất, vận hai bàn chân xoay người qua phải 90 độ. Chân phải co đầu gối, biến thành hữu hoành cung bộ. Quyền phải biến thành chưởng thu về mé ngoài hông phải, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xuống. Quyền trái biến thành chưởng, thu về trước ngực, các ngón tay hướng xéo qua phải, lòng bàn tay hướng xuống. Mắt nhìn mặt và hai tay của Ất.

Ất : Kim cương huy tỳ.

Ất vận bàn chân trái vào trong, chân phải hạ xuống phía sau một bước, chân trái co đầu gối thành cung bộ. Chưởng phải đánh vào cánh tay phải của Giáp ở phía trước, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Quyền trái biến thành chưởng thu về trước ngực, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước, thân hơi chồm tới phía trước. Mắt nhìn tay

phải của Giáp. [Hình 141]



H. 141

19. Giáp : Đại bằng triển sí.

Giáp vận bàn chân phải xoay người qua phải 90 độ, chân phải bước lên phía trước một bước, co đầu gối biến thành mã bộ. Lấy chưởng trái đánh vào ngực Ất, chưởng phải đưa lên phía bên phải, lòng bàn tay hướng xéo lên, các ngón tay hướng xéo ra phía sau. Mắt nhìn mặt và hai tay của Ất.

Ất : Kim điêu phi tường.

Ất kéo chân trái về phía sau nửa bước, chân phải nhấc lên. Hai chưởng đưa lên trên, lòng bàn tay hướng xéo lên, các ngón tay hướng xéo ra phía

sau, tránh chưởng trái của Giáp. Mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 142]



H. 142

20. Giáp : Hắc hổ sưu lâm.

Giáp vận bàn chân trái ra ngoài, lấy chân phải đá vào chân đứng của Ất, mũi bàn chân hướng lên. Dùng chưởng phải chộp chưởng trái của Ất, dùng chưởng trái chộp chưởng phải của Ất, kéo mạnh ra phía sau bên phải.

Ất : Hồ điệp bái phong.

Ất hạ chân phải xuống mé trong chân trái, chân trái nhấc lên phía sau tránh cú đá của Giáp. Hai chưởng bị Giáp kéo hơi duỗi ra phía trước. Mắt nhìn hai chưởng của Giáp. [Hình 143]



H. 143

21. Giáp : Độc lập hàn tương.

Giáp hạ mũi bàn chân xuống đất xoay ra ngoài, chân trái nhấc lên xoay người qua trái 180 độ, biến thành thế độc lập. Hai chưởng vung về phía trước, hướng của Ất, chưởng phải duỗi thẳng lên phía trước, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Chưởng trái thu về che trước sườn trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Mắt nhìn toàn thân của Ất.

Ất : Dã thố hồi đầu.

Ất nhảy hai chân ra phía trước một bước, sau khi hạ xuống, chân trái co đầu gối biến thành thế độc lập.

tả cung bộ. Hai chưởng che ở trước ngực, chưởng trái ở phía trước, chưởng phải ở phía sau. Hai lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Đầu quay lại nhìn hai chưởng của Giáp. [Hình 144]



H. 144

22. Giáp : Hoàng ưng thảo tổ.

Giáp hạ chân trái xuống, chân phải ngẩng mũi bàn chân lên dờ tới phía trước nửa bước. Chân trái co đầu gối, mũi bàn chân phải chấm đất biến thành hữu hư bộ. Chưởng phải hạ xuống chộp vào yết hầu của Ất. Chưởng trái che trước ngực, lòng bàn tay hướng qua phải, các ngón tay hướng xéo ra phía trước. Mắt phìn mặt Ất.

Ất : Điều long toàn huyết.

Ất vận hai bàn chân dưới đất xoay người qua phải 180 độ, hai chân biến thành đại mã bộ. Chưởng phải duỗi ra đánh vào sườn phải của Giáp, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng ra phía trước. Chưởng trái che trước ngực, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng qua phải, mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 145]



H. 145

23. Giáp : Kim kê ngang lập.

Giáp kéo chân phải về, mũi bàn chân chấm đất thành tiểu hư bộ. Chưởng trái đưa thẳng lên, lòng bàn tay hướng qua phải, các ngón tay hướng lên. Chưởng phải hạ xuống vỗ vào mé ngoài đùi phải của Ất, lòng bàn tay hướng qua phải, các

ngón tay hướng xéo xuống. Mắt nhìn hai chưởng của Ất.

Ất : Kim kê đài trảo.

Ất vận bàn chân trái vào trong, nhấc chân phải lên đá vào mé ngoài chân của Giáp, bị Giáp dùng chưởng phải chặn lại. Chưởng phải thu về mé ngoài sườn phải, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước, chưởng trái đẩy ra phía trước, lòng bàn tay hướng ra phía trước. Mắt nhìn Giáp. [Hình 146]



H. 146

24. Ất : Mã bộ kích cổ.

Ất hạ chân phải xuống phía trước, bàn chân trái xoay vận ra ngoài thành mã bộ. Lấy chưởng

phải đánh tới phía trước, nhắm vào ngực Giáp, lòng bàn tay hướng qua trái, các ngón tay hướng tới phía trước. Chưởng trái che trước ngực, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Mắt nhìn mặt Giáp.



H. 147

Giáp : Mã bộ bạt đao.

Giáp bước chân trái lên phía trước nửa bước, chân phải bước lùi về phía sau nửa bước hạ xuống thành mã bộ. Chưởng phải thu về, che mé ngoài sườn phải, lòng bàn tay hướng xéo ra phía trước, các ngón tay hướng xéo xuống. Chưởng trái đẩy phía sau hông của Ất, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Mắt nhìn mặt và hai chưởng của Ất. [Hình 147]

25. Giáp : Độc lập thiếp tỵ.

Giáp nhấc chân trái lên, chưởng trái lật lên chộp vào khớp chỏ phải của Ất không buông ra, kéo vào mé trong đùi trái. Chưởng phải che trước sườn phải, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng xéo lên. Mắt nhìn Ất.

Ất : Đơn phong triển sí.

Ất vận bàn chân trái ra ngoài, chân phải co đầu gối thành hữu cung bộ. Chưởng phải bị Giáp nắm giữ, chưởng trái đưa lên phía sau bên trái, lòng bàn tay hướng lên, các ngón tay hướng xéo ra phía sau. Mắt nhìn đầu gối trái và chưởng phải của Giáp. [Hình 148]



H. 148

26. Giáp : Kim xà toàn lâm.

Giáp xoay vận bàn chân phải vào trong, chân trái bước tới phía trước một bước, hạ xuống co đầu gối thành tả cung bộ. Chưởng phải từ phía sau đẩy tới phía trước, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Chưởng trái thu về mé ngoài sườn trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Mắt nhìn mặt Giáp.



H. 149

Ất : Hận phu lai trì.

Ất bước lui chân phải về phía sau một bước, chân trái thu về mé trong chân phải, mũi bàn chân phải chấm đất thành đinh bộ, thân hơi chồm

ra phía trước. Chưởng trái từ phía sau xĩa vòng ra phía trước, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Chưởng phải thu về mé ngoài sườn phải, lòng bàn tay hướng lên, các ngón tay hướng ra phía trước. Mắt nhìn chưởng phải của Giáp. [Hình 149]

27. Giáp : Ác hổ phúc thực.

Giáp không thay đổi bước chân tả cung bộ, dùng chưởng phải chộp mé ngoài vai trái của Ất. Ất dùng chưởng trái chộp mé trong vai phải của Giáp. Giáp dùng chưởng trái đánh xuống mé dưới chỗ của Ất.



H. 150

Ất : Báo tử súc thân.

Ất hạ chân trái xuống, bước chân phải lên phía trước một bước, co đầu gối lại thành "Ngọc hoàn bộ". Tay phải chộp mé ngoài tay trái của Giáp, giăng co không buông ra. Hai bên nhìn nhau. [Hình 150]

28. Giáp : Súc điều đầu lâm.

Giáp nhảy hai chân lên hoán đổi bộ pháp trước sau, co đầu gối phải thành hữu cung bộ. Dùng hai chưởng chộp hai vai của Ất.



H. 151

Ất : Nghinh diện đỉnh lễ.

Ất nhảy hai chân lên hoán đổi bộ pháp trước sau, hai chưởng ôm lên đỡ hai chưởng của Giáp. Tiếp theo, Giáp dùng tay phải chộp vai trái

của Ất, tay trái chộp vai phải của Ất. Hai bên nhìn nhau giằng co. [Hình 151]

29. Giáp : Kim xà thoát bì.

Giáp hai chân không di chuyển, tả cung bộ không thay đổi. Chưởng phải thu về che trước vai trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Chưởng trái chộp cánh tay phải của Ất.



H. 152

Ất : La hán bão đầu.

Ất hai chân cũng không di chuyển, hai chưởng thu về trước ngực, hai lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng đối xéo nhau, giống tư thế ôm một vật gì. Hai bên nhìn nhau. [Hình 152]

30. Giáp : Tiến bộ trảo kê.

Giáp bước chân phải lên phía trước một bước. Chưởng phải biến thành quyền đánh thẳng vào ngực Ất. Chưởng trái chộp cánh tay phải của Ất, khiến cho Ất muốn lùi không lùi được. Mắt nhìn mặt hai chưởng của Ất.

Ất : Dã kê triển sí.

Ất nhắc chân phải lên, dùng chưởng phải chộp vào mặt của Giáp, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng lên. Chưởng trái che trước ngực, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng xéo xuống. Mắt nhìn mặt Giáp. [Hình 153]



H. 153

31. Giáp : Lão hổ tọa thân.

Giáp hai chân không di chuyển, quyền phải biến thành chưởng thu về gạt tay phải của Ất ra ngoài, lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Chưởng trái thu về che sườn trái, lòng bàn tay hướng ra phía trước, các ngón tay hướng xéo lên. Mắt nhìn mặt và phía trước ngực của Ất.



H. 154

Ất : La hán tọa trang.

Ất hạ chân phải xuống phía trước, chân trái lui về phía sau một bước biến thành cao mã bộ. Lấy chưởng phải chém vào sườn phải của Giáp, lòng bàn tay hướng xéo xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Chưởng trái che trước sườn trái,

lòng bàn tay hướng xuống, các ngón tay hướng ra phía trước. Mắt nhìn mặt và chưởng phải của Giáp. [Hình 154]

32. Giáp : Tiến bộ kháo châu.

Giáp chân phải bất động, bước chân trái tới phía trước một bước, hạ xuống co đầu gối thành tả cung bộ. Chưởng trái biến thành quyền, dùng chỏ đánh vào ngực Ất ở phía trước. Chưởng phải lật lên biến thành quyền, co chỏ che trước ngực, quyền tâm hướng vào trong, hổ khẩu hướng lên. Mắt nhìn mặt và ngực của Ất.



H. 155

Ất : Thu phúc hàm hung.

Ất xoay vặn bàn chân trái vào trong, chân phải lui về phía sau một bước, co đầu gối rùn xuống phân nửa thành tả hư bộ. Chưởng phải co chỗ nâng đầu chỗ của Giáp. Chưởng trái thu về trước ngực, phòng thủ quyền phải của Giáp đánh tới, lòng bàn tay hướng xéo lên, các ngón tay hướng ra phía trước. Mắt nhìn mặt và quyền chỗ trái của Giáp. [Hình 155]

33. Thu thế.

Giáp bước chân phải lên phía trước hạ xuống bên chân trái, hai bàn chân vặn xoay người qua trái 90 độ, hai chân đứng khép lại.

Ất bước chân phải lên phía trước hạ xuống bên chân trái, hai bàn chân vặn xoay người qua phải 90 độ, hai chân đứng khép lại.

Giáp và Ất hai cánh tay buông xuống chạm hai bên đùi, năm ngón tay buông lỏng, lòng bàn tay hướng vào trong, các ngón tay hướng xuống. Mắt nhìn ra phía trước, hai bên thu thế cùng một lúc.